TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS - ST
Ngày: 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công
Ông Đặng Thế Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/TLHS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXHS–ST, ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bô L**, sinh năm 1992 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: ấp số 6, xã M, huyện CL, tỉnh TV; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 và Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 1997; Tiền án: 01: Ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long tuyên xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: 03: Ngày 15/8/2019 bị Công an xã Mỹ Cẩm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/11/2019 bị Công an xã Mỹ Cẩm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/12/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cẩm ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 20/12/2019 đến 20/3/2020) hình thức cai nghiện, điều trị cai nghiện tại nhà về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/9/2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Bô L: Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1975 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp số 8, xã M, huyện CL, tỉnh TV.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Ch là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Văn Ch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bị hại: Ông Võ Văn G, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng)
Nơi cư trú: ấp Số 6, xã M, huyện CL, tỉnh TV.

- *Người làm chứng:*
+ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng)
Nơi cư trú: ấp Số 4, xã M, huyện CL, tỉnh TV.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng)
Nơi cư trú: ấp Số 4, xã M, huyện CL, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 26/9/2020 Nguyễn Bô L đi ngang qua hàng rào tre trước nhà ông Võ Văn G thì nhìn thấy một cây mai vàng trồng cập hàng rào bên trong sân nhà ông G nên Bô L nảy sinh ý thức trộm cắp cây mai vàng nói trên. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/9/2020 Nguyễn Bô L quay lại trước nhà ông G, quan sát không thấy ai nên dùng tay bẽ gãy hàng rào tre rồi vào bên trong sân trước cửa nhà ông G, dùng hai tay nắm thân cây mai vàng nhổ lên khỏi mặt đất đem đi về nhà cất giấu. Đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, Bô L thuê ông Nguyễn Văn N để chở đi bán nhưng ông Nnhìn thấy cây mai giống như cây mai của ông G nên ông Nkhông đồng ý chở và điều khiển xe ô tô tải về nhà đồng thời gọi điện cho ông G kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm cây mai vàng có đặc điểm nêu trên, nên trình báo Công an xã Mỹ Cẩm đến hiện trường và phát hiện Bô L đang thuê xe của ông Nguyễn Văn Ph đưa cây mai vàng vừa trộm lên xe đi bán nên Công an tiến hành lập biên bản sự việc.

Về vật chứng: 01 cây mai vàng thân một cốt, bề hoành 40cm, chiều cao 2,1 mét, phía bị hại đã nhận đem về trồng lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-ĐGTS ngày 27/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Càng Long kết luận: 01 cây mai vàng thân một cốt, bề hoành 40cm, chiều cao 2,1 mét, giá trị tại thời điểm bị trộm có giá 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận pháp y tâm thần số: 114/2020/KLGĐ ngày 09/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Nguyễn Bô L) có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (F16.71 - ICD 10).

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Nguyễn Bô L) hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

+ Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Nguyễn Bô L) có năng lực trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Bô L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bô L đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản cây mai vàng trị giá 7.000.000 đồng của ông Võ Văn G như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nhưng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bô L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt theo bản án số 41/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long về tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt bị cáo Nguyễn Bô L 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hình phạt bị cáo Nguyễn Bô L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2020 và giải quyết về nghĩa vụ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại có đơn yêu câu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Hồng S là người đại diện theo pháp luật của bị cáo không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng đã bồi thường phân thuốc cây mai cho bị hại thay bị cáo nên không xem xét.

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bô L: Thống nhất với cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Bô L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng không thống nhất về hình phạt như vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là quá nặng. Bởi vì, bị cáo chưa có tiền án, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo trung thực, trong lúc bị cáo phạm tội bị hạn chế về nhận thức và hiện nay bị cáo đã tác động gia đình hỗ trợ tiền phân thuốc cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thân nhân của bị cáo là người có công cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội về nhà trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại ông Võ Văn G và người làm chứng ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn N nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn xin vắng nên căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Bô L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các nhân chứng thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, xác định khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/9/2020 Nguyễn Bô L lợi dụng lúc đêm vắng không có ai đã lẻn vào trong sân trước cửa nhà ông G để trộm một cây mai vàng thân một cốt, bề hoành 40cm, chiều cao 2,1 mét trị giá 7.000.000 đồng. Trong quá trình vận chuyển cây mai vừa trộm để đem bán và việc trình báo của ông Võ Văn G, Công an đã tiến hành bắt giữ và lập biên bản sự việc. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Bô L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bô L còn trong độ tuổi lao động nhưng lại không chịu lao động. Bị cáo còn là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy đã bị chính quyền địa phương nhiều lần xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn thời hạn 03 tháng với hình thức cai nghiện, điều trị tại nhà và ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long tuyên xử 06 tháng tù giam về tội trộm cắp

tài sản. Trong thời gian bản án chưa có hiệu lực, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều này chứng tỏ bị cáo chưa thể hiện được sự ăn năn, hối cải, xem thường pháp luật, hình phạt cho bị cáo trước lần phạm tội này chưa đủ sức để răng đe. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm hơn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Giá trị tài sản phạm tội không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi nhận thức bị hạn chế, bị cáo có thân nhân ông bà nội, ông bà ngoại là người có công cách mạng, bị cáo đã tác động gia đình hỗ trợ tiền phân thuốc cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường tiền phân thuốc số tiền 300.000 đồng cho bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Bà Son không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Bô L, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng với số tài sản trộm cắp không lớn nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Một cây mai vàng thân một cốt, bề hoành 40cm, chiều cao 2,1 mét đã được Cơ quan Công an huyện Càng Long giao trả cho bị hại theo biên bản ngày 27/9/2020.

[9] Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt theo các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng đề nghị thấp hơn mức hình phạt của Vị đại diện Viện kiểm sát truy tố là không phù hợp vì không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo nên không được chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bô L phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bô L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các điểm b, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bô L 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày

27/9/2020.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt theo bản án số 41/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh về tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt bị cáo Nguyễn Bô L 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hình phạt bị cáo Nguyễn Bô L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường tiền phân thuốc số tiền 300.000 đồng cho bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Bà Son không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Xử lý vật chứng: Một cây mai vàng thân một cốt, bề hoành 40cm, chiều cao 2,1 mét đã được Cơ quan Công an huyện Càng Long giao trả cho bị hại theo biên bản ngày 27/9/2020.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Bô L nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- CAND huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm